

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 09/4/2018
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Thông báo dời ngày xét xử số: 35/2018/TB-TA ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Văn N, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp 4, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Ngô Văn V, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Ấp 6B, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.

(Ông N có mặt tại phiên tòa, ông V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Ngô Văn N trình bày: Vào ngày 28/10/2014 al ông V có đến hỏi mượn ông số tiền 10.000.000đ, ông không có tiền cho mượn nhưng thấy ông V

tội nghiệp nên ông có đến hỏi ông N vay số tiền 10.000.000đ về cho ông V mượn, đến ngày 08/7/2015 làm biên nhận và hẹn đến ngày 28/8/2015 trả lại cho ông và đóng lãi 2.500.000đ. Đến ngày ông V không trả nên ông N thưa ông và ông đã trả cho ông N số tiền vốn 10.000.000đ và tiền lãi 2.500.000đ.

Và ông có gặp ông V đòi tiền nhưng V không trả. Nay ông yêu cầu ông V trả cho ông số tiền 10.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Ông Ngô Văn V : vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng. Riêng ông V không có mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa hôm nay là vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 28/10/2014 al, ông V có đến hỏi mượn ông N số tiền 10.000.000đ, ông N không có tiền nên ông N có đến hỏi ông N vay số tiền 10.000.000đ về cho ông V mượn, đến ngày 08/7/2015 al ông V làm biên nhận và hẹn đến ngày 28/8/2015 trả nhưng ông V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và ông N đã trả số tiền cho N, nên hai bên xảy tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của ông N yêu cầu ông V trả số tiền 10.000.000đ, không yêu cầu trả lãi là có cơ sở vì việc vay tiền của ông V có làm biên nhận cho ông N và ông N là người cho ông N vay cũng biết số tiền N vay là vay dùm cho ông V, ngoài ra cụ Thương là cha của ông V và bà Diễm là vợ của ông V cũng trình bày có nghe ông V nói thiếu tiền của ông N.

[3] Đối với, ông V trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và Hòa giải cho ông V nhận. Tòa án cũng đã niêm yết Quyết định cung cấp chứng cứ nhưng V cũng không có cung cấp chứng cứ. Lẽ ra ông V đã nhận được các Thông báo và Quyết định thì ông V phải có ý kiến hoặc đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông V cố tình vắng mặt và Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục tổng đạt niêm yết

hợp lệ nhưng ông V vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.”.

[4] Và tại phiên tòa hôm nay ông N cũng xác định chỉ yêu cầu ông V trả số tiền vốn 10.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy, yêu cầu của ông N là phù hợp nên chấp nhận. Ông V có trách nhiệm trả cho ông N số tiền 10.000.000đ.

Do ông V có nghĩa vụ trả nợ nên ông V phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng. Riêng ông V không có mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa hôm nay là vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 466 bộ luật dân sự;

Đình chỉ một phần yêu cầu trả lãi của ông Ngô Văn N, chấp nhận yêu cầu của ông N buộc ông V trả số tiền 10.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu về trả lãi của ông Ngô Văn N.

Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn N.

Buộc ông Ngô Văn V trả cho ông Ngô Văn N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N mà ông V chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo

quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

Về án phí: Ông V phải chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông N được nhận lại số tiền 312.500đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BN/2013 15021, quyển số 301, ngày 15/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay ông N được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với ông V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai